TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 524/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Thành

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 21/2018/QĐST - HC ngày 29 tháng 10 năm 2018.

Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết 56/2010/QH12 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc *"*Khởi kiện đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện X về việc thu hồi 10.000m^2 đất tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất, không đền bù, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là trái pháp luật", giữa:

1.Người khởi kiện: Ông Lưu Văn S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 7, khu 1B, ấp H, phường P, thị xã P, tỉnh B.

2.Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện X

Địa chỉ: Số 151, quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện X, tỉnh B.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Địa chỉ: Số 01 đường P, phường P, thành phố B, tỉnh B..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Phan Văn M - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B;

3.2. Công ty Cổ phần Cao su T;

Địa chỉ: Số 256 đường 27/4, phường P, thành phố B, tỉnh B.

3.3. Công ty Cổ phần nông nghiệp H;

Địa chỉ: Số 60B đường N, phường Đ, quận 1, Thành phố H.

Tại đơn kháng cáo ngày 13/11/2018, ông Lưu Văn S kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 21/2018/QĐST - HC ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B với lý do quyết định trên có những sai lệch về nhận thức nội dung vụ án, mâu thuẫn trong áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật và cách xác định thời hạn, thời hiệu do lỗi của cơ quan nhà nước thì không được tính thời hiệu khởi kiện theo điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

[1]. Theo Quyết định 548/QĐ-UBT ngày 06/05/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, có nội dung giao cho Nông trường cao su Hòa Bình II diện tích tự nhiên 6.000 ha (trong đó có 2.400 ha nằm trong khu vực dự kiến cho Trường bắn quốc gia phía đông bắc).

Ngày 03/5/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 777/QĐ-UBT về việc thu hồi 500 ha đất tại xã H, Bàu Lâm, huyện X, tỉnh B, trước kia giao cho Nông trường cao su Hòa Bình II để trồng mới cây cao su theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất.

[2]. Quá trình thực hiện Quyết định số 777/QĐ-UBT, hộ ông Lưu Văn S và các hộ dân tại xã H, Bàu Lâm khiếu nại tập thể (do ông Trần Ngọc Minh đại diện khiếu nại) cho rằng Công ty Cổ phần cao su T đã thu hồi diện tích 103 ha đất của các hộ dân nằm ngoài diện tích 500 ha đất theo Quyết định 777/QĐ-UBT.

Ủy ban nhân dân tỉnh B giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 460/QĐ-UBT ngày 23/5/1995, về việc giải quyết đơn khiếu nại của một số hộ dân xã H, huyện X, không chấp nhận khiếu nại của các hộ dân đòi hỏi yêu sách đền bù đất, hoa màu.

Ủy ban nhân dân tỉnh B giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 6520/QĐ-UBT về việc "giải quyết vụ 85 hộ dân (trong đó có ông Lưu Văn S) xã H, Bàu Lâm, huyện X khiếu nại việc Công ty Cổ phần cao su T thu hồi 103 ha nằm ngoài diện tích 500 ha theo Quyết định số 777/QĐ-UBT ngày 03/5/1994 của UBND tỉnh BR-VT", quyết định không chấp nhận việc khiếu nại của 85 hộ dân xã H, Bàu Lâm, huyện X (trong đó có ông Lưu Văn S) về việc Công ty Cổ phần cao su T thu hồi 103 ha (thực tế 80 ha) nằm ngoài diện tích 500 ha theo Quyết định 777/QĐ-UBT ngày 03/5/1994 của UBND tỉnh B, yêu cầu trả lại phần đất thu hồi vượt, đòi bồi thường thỏa đáng về thiệt hại đất và hoa màu, tài sản có trên đất vì không đủ cơ sở xem xét giải quyết.

Ngày 18 tháng 10 năm 2001, Thanh tra nhà nước (nay là Thanh tra Chính Phủ) có Văn bản số 903/TTNN-XKT về việc "báo cáo giải quyết một số vụ khiếu

nại – tố cáo của công dân trên địa bàn huyện X, tỉnh B" có nội dung: "Thanh tra nhà nước nhận thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành các cấp trong tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải quyết đúng phương pháp, phù hợp với chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước".

[3]. Ngày 01 tháng 6 năm 1995, Ủy ban nhân dân tỉnh B có Quyết định số 504/QĐ-UBT về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ dân không chấp hành Quyết định số 460/QĐ-UBT ngày 23/5/1995 của UBND tỉnh B.

Ngày 06/02/2018, ông Lưu Văn S khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện X, với nội dung cho rằng UBND huyện X thu hồi 10.000m^2 không ban hành quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, diện tích 10.000m^2 thuộc đất rừng do nhà nước quản lý; ông Lưu Văn S cũng như các hộ khác tự ý khai phá đất rừng là trái pháp luật, nên không thuộc trường hợp phải có quyết định thu hồi đất.

Nội dung khởi kiện của ông Lưu Văn S yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ công khai phá đất, đã được UBND tỉnh B và Thanh tra nhà nước (nay là Thanh tra Chính Phủ) giải quyết khiếu nại và trả lời từ năm 1994 đến năm 2001; lẽ ra ông Lưu Văn S không chấp nhận nội dung giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh B thì ông Lưu Văn S phải khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án trong thời hạn từ ngày 01/7/2011 đến ngày 01/7/2012 theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2010. Do đó, năm 2018 ông Lưu Văn S khởi kiện, cấp sơ thẩm xác định hết thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[4]. Nay ông Lưu Văn S cho rằng đã khiếu nại liên tục, không có Cơ quan nào ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là không có căn cứ, vì từ năm 1994 đến năm 2001 Ủy ban nhân dân tỉnh B và Thanh tra Chính phủ đã giải quyết nội dung khiếu nại và trả lời của các hộ dân tại xã H (trong đó có hộ ông Lưu Văn S) cho rằng diện tích đất 103 ha thu hồi nằm ngoài 500 ha, không bồi thường, hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 460/QĐ-UBT ngày 23/5/1995, Quyết định số 6520/QĐ-UBT, Văn bản số 903/TTNN-XKT ngày 18/10/2001 của Thanh tra nhà nước. Do đó, nếu không đồng ý các quyết định giải quyết, trả lời khiếu nại trên ông Lưu Văn S được quyền khởi kiện tại Tòa án, theo quy định luật tố tụng hành chính, nay ông Lưu Văn S cho rằng trường hợp của ông không tính thời hiệu là không phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội về hướng dẫn thi hành Luật tố tụng hành chính. Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Văn S, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 21/2018/QĐST - HC ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh B như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Ông Lưu Văn S được miễn án phí hành chính phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Văn S;

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 21/2018/QĐST - HC ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh B.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lưu Văn S được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2019.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
-VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Đương sự (5);
- Lưu (3) 13b (QĐ - PTHH)

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp**

Đặng Văn Thành **Đỗ Đình Thanh** **Đặng Văn Ý**